Trường THCS Thi Tran
Năm học 2023- 2024
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 16 tháng 10 năm 2023

THỨ	TIẾT	7/1	7/2	7/3	8/1	8/2	8/3	9/1	9/2	9/3	6A1	6A2	6A3
2	1	C Cờ SHCT - Sang	C Cờ SHCT - Hanh	C Cờ SHCT - Ngan	C Cờ SHCT - Van	C Cờ SHCT - Vinh	C Cờ SHCT - KPhuong	Ch Cờ - Chien	Ch Cờ - Chieu	Ch Cờ - Tung			
	2	HĐGVCN - Sang	HĐGVCN - Hanh	HĐGVCN - Ngan	HĐGVCN - Van	HĐGVCN - Vinh	HĐGVCN - KPhuong	SHL - Chien	SHL - Chieu	SHL - Tung			
	3	HDTNHN - Sang	HDTNHN - Hanh	HDTNHN - Ngan	HDTNHN - Van	HDTNHN - Vinh	HDTNHN - KPhuong	Văn - Chien	CNghệ - Tung	Hoá - Khanh			
	4	Văn - Sang	KHTN - Xuyen	Toán - Ngan	Toán - Hang	KHTN - Vinh	KHTN - Khanh	NGLL - Chien	NGLL - Chieu	NGLL - Tung			
	5	Văn - Sang	KHTN - Xuyen	Toán - Ngan	Toán - Hang	KHTN - Vinh	GDDP - KPhuong						
3	1	KHTN - Xuyen	MT - Van	Văn - Dao	Văn - Co	Nhạc - Huong	KHTN - Khanh	Văn - Chien	NNgữ - Ngoc	Sinh - Du		GDTC - Chi	
	2	KHTN - Xuyen	Nhạc - Huong	Văn - Dao	Văn - Co	MT - Van	KHTN - Khanh	NNgữ - Ngoc	Sinh - Du	Văn - Chien		GDTC - Chi	
	3	Nhạc - Huong	Văn - Dao	MT - Van	CNghệ - Tung	NNgữ - Thao	NNgữ - Tuyen A	NNgữ - Ngoc	Lý - Xuyen	Hoá - Khanh		IC3 - Ic3	
	4	NNgữ - Thao	Văn - Dao	Nhạc - Huong	KHTN - Khanh	CNghệ - Tung	NNgữ - Tuyen A	Sinh - Du	Văn - Co	NNgữ - Ngoc		IC3 - Ic3	
	5	MT - Van	NNgữ - Thao	KHTN - Xuyen	KHTN - Khanh	Văn - Co	CNghệ - Tung						
4	1	NNgữ - Thao	GDDP - Hung	TABN - TABN7	Nhạc - Huong	Toán - Hang	GDCD - Tuyen GD	Sử - Hanh	GDTC - Chi	Địa - Dung	IC3 - Ic3		
	2	NNgữ - Thao	GDCD - Tuyen GD	TABN - TABN7	NNgữ - Tuyen A	Toán - Hang	Nhạc - Huong	Địa - Dung	GDTC - Chi	Sử - Hanh	IC3 - Ic3		
	3	TABN - TABN7	NNgữ - Thao	CNghệ - Hung	NNgữ - Tuyen A	GDCD - Tuyen GD	LS va DL - Danh	Tin - KPhuong	Địa - Dung	GDTC - Chi			
	4	LS va DL - Hanh	NNgữ - Thao	GDCD - Tuyen GD	Toán - Hang	LS va DL - Danh	Toán - Hiep	Nhạc - Huong	Tin - KPhuong	GDTC - Chi			
	5	LS va DL - Hanh	TABN - TABN7	NNgữ - Thao	Toán - Hang	LS va DL - Danh	Toán - Hiep						
5	1	GDDP - Sang	KHTN - Xuyen	LS va DL - Hanh	MT - Van	Văn - Co	Toán - Hiep	GDTC - Chi	Toán - Chieu	Toán - Ngan			
	2	Văn - Sang	KHTN - Xuyen	GDDP - Ngan	Tin - KPhuong	Văn - Co	Toán - Hiep	GDTC - Chi	Toán - Chieu	Văn - Chien			
	3	Văn - Sang	TABN - TABN7	KHTN - Xuyen	Văn - Co	Tin - KPhuong	MT - Van	Toán - Ngan	Sử - Hanh	Văn - Chien	GDTC - Chi		
	4	TABN - TABN7	LS va DL - Hanh	Toán - Ngan	GDDP - Van	Toán - Hang	NNgữ - Tuyen A	Lý - Xuyen	Văn - Co	Tin - KPhuong	GDTC - Chi		
	5	KHTN - Xuyen	LS va DL - Hanh	Toán - Ngan	NNgữ - Tuyen A	Toán - Hang	Tin - KPhuong						
6	1	Toán - Hang	Văn - Dao	KHTN - Xuyen	KHTN - Khanh	LS va DL - Danh	Văn - Co	Văn - Chien	Toán - Chieu	Toán - Ngan			GDTC - Chi
	2	Toán - Hang	Văn - Dao	KHTN - Xuyen	KHTN - Khanh	KHTN - Vinh	Văn - Co	Văn - Chien	Toán - Chieu	Toán - Ngan			GDTC - Chi
	3	KHTN - Xuyen	Toán - Hang	Tin - TPhuong	Văn - Co	KHTN - Vinh	LS va DL - Danh	Toán - Ngan	Hoá - Khanh	Văn - Chien			IC3 - Ic3
	4	Tin - TPhuong	Toán - Hang	Văn - Dao	GDCD - Tuyen GD	GDDP - Vinh	LS va DL - Danh	Hoá - Khanh	Văn - Co	Văn - Chien			IC3 - Ic3
	5	GDCD - Tuyen GD	Tin - TPhuong	Văn - Dao	LS va DL - Danh	Văn - Co	KHTN - Khanh						
7	1	LS va DL - Hanh	Toán - Hang	NNgữ - Thao	CNghệ - Tung	KNS - KNS8	Văn - Co						
	2	CNghệ - Hung	Toán - Hang	NNgữ - Thao	KNS - KNS8	CNghệ - Tung	Văn - Co						
	3	KNS - KNS7	CNghệ - Hung	LS va DL - Hanh	LS va DL - Danh	NNgữ - Thao	CNghệ - Tung						
	4	Toán - Hang	KNS - KNS7	LS va DL - Hanh	LS va DL - Danh	NNgữ - Thao	KNS - KNS8						
	5	Toán - Hang	LS va DL - Hanh	KNS - KNS7									

6A4	6A5
	IC3 - Ic3
	IC3 - Ic3
	GDTC - Chi
	GDTC - Chi
IC3 - Ic3	
IC3 - Ic3	
GDTC - Chi	
GDTC - Chi	